

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày: 21-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Chử Dung

2. Ông Nguyễn Văn Tiếp

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lò Văn Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lường Văn T, sinh ngày 25 tháng 4 năm 1988 tại thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú: Bản H, xã T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi tạm trú: Bản L1, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Cán bộ kỹ thuật; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Văn N (đã chết) và bà Lường Thị T; Bị cáo có vợ là Quàng Thị Th và 02 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/10/2022 cho đến nay, có mặt.

- **Người bị hại:**

1. Anh Lý A D, sinh năm 1995 (đã chết); Người đại diện theo pháp luật của anh Lý A D: Ông Lý A T, sinh năm 1960 (là bố đẻ), bà Giàng Thị M, sinh năm 1970 (là mẹ đẻ) và chị Sùng Thị G, sinh năm 1998 (là vợ); cùng địa chỉ: Bản Long Đạo, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên. Ông Lý A T và bà Giàng Thị M ủy quyền cho chị Sùng Thị G tham gia tố tụng (Văn bản ủy quyền ngày 15/7/2022), vắng mặt.

2. Anh Sùng A L, sinh năm 2000; địa chỉ: Bản Nậm Hải, xã Chà Cang, huyện N, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

3. Anh Sùng A C, sinh năm 1996; địa chỉ: Bản Hô Chim 2, xã Ma Thì Hồ, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

4. Anh Giàng A Ch, sinh năm 1994; địa chỉ: Bản L 1, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

- *Bị đơn dân sự*: Công ty X; địa chỉ: Số nhà xx, tổ 1, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Đức G, chức vụ: Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đường Vinh H, chức vụ: Phó Giám đốc (Văn bản ủy quyền ngày 08/7/2022), có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông Phạm Đông D, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn Quyết Tiến, xã Tây Sơn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, có mặt.

2. Ông Bùi Hữu C, sinh năm 1985; địa chỉ: Bản Mường Mươn 1, xã Na Sang, huyện N, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Sùng A T, sinh năm 1996, vắng mặt.

2. Anh Vàng A L, sinh năm 2000, vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Duy S, sinh năm 1986, vắng mặt.

4. Anh Vàng A T1, sinh năm 1986, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Bản L 1, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty X, do ông Bùi Đức G làm giám đốc, là chủ đầu tư Dự án công trình Thủy điện L, thuộc bản L 1, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên (theo Quyết định chủ trương đầu tư số 699/QĐ-UBND, ngày 17/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên). Đơn vị tư vấn lập thiết kế kỹ thuật là Công ty TNHH Tư vấn đầu tư ITN Việt Nam. Dự án công trình thủy điện L được Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên cấp Giấy phép thi công số 3378/SGTVT-KT&QLGT, ngày 14/12/2021, xây dựng công trình: Đường hầm dẫn nước nhà máy thủy điện, đi ngầm dưới QL4H và được Sở Công thương tỉnh Điện Biên cấp giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp số 01/GP-SCT, ngày 07/01/2021.

Để thi công công trình này, Giám đốc công ty đã ký các Quyết định về việc thành lập cơ cấu bộ máy nhân sự để quản lý, điều hành công trình gồm: Quyết định số 06/QĐ-Cty, ngày 01/01/2022 phân công ông Phạm Đông D giữ chức vụ Quản lý công trình (có bảng mô tả công việc cùng ngày); Quyết định số 348/QĐ-Cty, ngày 14/12/2021, phân công Lương Văn T giữ chức vụ Phó Chỉ huy trưởng công trình (có bảng mô tả công việc, ngày 10/5/2022); Quyết định số 116/QĐ-Cty, ngày

31/12/2021 phân công ông Bùi A – Phó Giám đốc Công ty, phụ trách theo dõi, điều hành công trình. Ông Phạm Đông D và Lương Văn T đều đã được Sở Công thương tỉnh Điện Biên huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, trong đó ông D được huấn luyện thợ mìn, T được huấn luyện chỉ huy nổ mìn (theo Công văn số 1328/SCT-QLCN, ngày 31/8/2022 của Sở Công thương tỉnh Điện Biên).

Công trình khởi công vào tháng 11/2021, dự kiến hoàn thành công trình vào quý III năm 2023. Đến tháng 6/2022, công trình có 4 hầm dẫn nước đang thi công (gồm hầm số 1, 2, 3 4). Ngày 25/6/2022, ông Phạm Đông D là quản lý công trình, xin nghỉ phép từ ngày 25/6/2022 đến ngày 05/7/2022, ông D đã báo cáo Giám đốc công ty và bàn giao lại công việc (Giấy giao việc ngày 25/6/2022) cho Lương Văn T, là Phó Chỉ huy trưởng công trình, phụ trách kỹ thuật, kiêm chỉ huy nổ mìn hầm số 2 và 3. Mỗi hầm T phụ trách gồm 2 tổ thợ thay nhau làm việc ca ngày ca đêm.

Khoảng 22 giờ ngày 02/7/2022, tại hầm số 3, tổ công nhân gồm: Anh Lý A D (được phân công là thợ mìn, có Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ, do Sở Công thương tỉnh Yên Bái cấp) làm tổ trưởng và anh Giàng A Ch, anh Sùng A L, anh Sùng A C (D, Ch, L, Cử đều đã được Công ty số 6 ký hợp đồng lao động thời vụ và được đào tạo, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động đối với người làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động đối nhóm 3) làm phụ việc, được Lương Văn T giao nhiệm vụ bơm nước trong hầm. Sau khi bơm nước xong, T và D vào trong hầm để bàn giao tim hầm, cốt cao độ đường hầm, đánh giá địa chất, vị trí cần đặt mìn phá đá (gọi là gương hầm). T phác sơ đồ lên hộ chiếu nổ mìn, theo phương án nổ mìn đã được phê duyệt ngày 31/12/2021, giao cho tổ của D khoan 44 lỗ, mỗi lỗ sâu 2,2 m trên gương hầm. Sau khi giao việc xong, T không trực tiếp chỉ đạo, giám sát việc khoan lỗ mìn mà lên lán giữa 02 cửa hầm để ngủ, còn tổ của D thực hiện công việc được giao. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 03/7/2022, D đến báo cáo với T là đã khoan xong các mũi khoan theo hộ chiếu nổ mìn (thực tế các công nhân còn lại vẫn đang khoan một số lỗ chưa xong). Sau khi nghe D báo cáo, T lập lệnh nổ mìn kèm phiếu xuất vật liệu nổ, kèm theo hộ chiếu nổ mìn chuyển cho ông Bùi Hữu C là Kế T, kiêm thủ kho vật liệu nổ đang trực thay cho ông Quảng Văn H (xin nghỉ). Ông Ch xuất cho T 39 kg thuốc nổ nhũ tương và 44 kíp điện vi sai. Sau khi nhận đủ vật liệu nổ, T bàn giao số vật liệu nổ này và máy thông mạch cho D. T không trực tiếp vào trong hầm để kiểm tra công nhân đã khoan xong và đúng theo hộ chiếu nổ mìn chưa, mà bảo với D là cho 03 công nhân còn lại dọn đồ và ra khỏi hầm để D đi nhồi mìn, rồi lại tiếp tục vào lán ngủ. D sử dụng xe máy Honda RSX (xe D mới mua trả góp chưa lắp biển số) chở vật liệu nổ tới gương hầm để nạp mìn.

Đến khoảng hơn 04 giờ sáng ngày 03/7/2022, xảy ra mất điện ở khu vực công trình, tổ công nhân thực hiện việc khoan lỗ mìn đang làm việc trong hầm số 2 quay về lán nghỉ. Tại hầm số 3, sau khi khoan xong các lỗ khoan, anh Sùng A C và Giàng A Ch tiến hành thu dọn, cất các thiết bị khoan vào bên trong gác quay xe cùng với chiếc xe máy Honda RSX của D. Lúc này cách vị trí gương hầm khoảng 0,5 mét, 01 máy bơm tôm sử dụng nguồn điện 3 pha và 01 bóng đèn chiếu sáng vẫn đang hoạt động. Sau khi thu dọn xong, anh C và anh Ch không di chuyển đến vị trí an toàn mà ngồi nghỉ phía bên phải hầm, cách gương hầm (nơi D đang nạp

mìn) khoảng 03 mét, còn anh L giúp D nạy mìn. Đến khoảng 04 giờ 30 phút, D chưa nạy mìn xong nhưng đã tiến hành đầu nối kíp nổ, D sử dụng 01 đèn pin đeo trên đầu và anh L sử dụng 01 đèn pin, đứng cách D khoảng 03 mét soi cho D đầu nối kíp nổ, còn anh Ch đi thu dọn công cụ cách D khoảng 05 mét, anh C vẫn ngồi nghỉ. Trong lúc D đang đầu nối kíp nổ, ngoài trời có tiếng sấm sét, bên trong hầm có tiếng mìn phát nổ, đất đá văng ra khiến anh Ch, anh L, anh C bị thương, còn D không xác định được đang ở vị trí nào. Một lúc sau thì anh Ch, anh C và anh L

tỉnh lại, men theo tường hầm ra ngoài. Anh Ch thoát ra trước, đến chỗ T đang nghỉ, bảo T đi tìm kiếm, cứu hộ những công nhân bị nạn trong hầm số 3. Lúc này trời đang mưa to, mực nước tại cửa hầm dâng đã cao khoảng 30 cm, nhưng chưa chảy vào trong hầm. T đến lán công nhân bảo anh Vàng A T1 lái xe tải, cùng anh Nguyễn Duy S tới hầm số 3, đưa anh C và anh L đi cấp cứu, còn D bị kẹt trong hầm, không rõ tình hình như thế nào. Do trời mưa to, nước lũ ở suối tràn vào hầm lên nhanh, làm ngập hầm nên không thể tiếp cận vào gương hầm để tìm kiếm D.

Đến ngày 08/7/2022, lực lượng cứu hộ, cứu nạn mới bơm hết nước trong hầm số 3 và tiếp cận hiện trường. Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 00 giờ 20 phút, ngày 08/7/2022, tại công trình xây dựng hầm thủy điện L đã xác định: Cửa hầm số 3 là tại chân đồi giáp với Km 30, Quốc lộ 4H, cửa hầm rộng 3,10 mét, cao 3,10 mét, hầm đào sâu vào trong lòng núi có độ dốc khoảng 5%, có tổng chiều dài 230 mét. Bên trong hầm, tính từ cửa hầm vào trong bên trái vách hầm được đánh số 180 mét, cách vị trí được đánh số 180 mét về hướng bắc 4,70 mét có 01 xe máy Honda RSX, không có biển kiểm soát dựng tựa vào vách hầm, đầu xe quay về phía cửa hầm. Từ vị trí chiếc xe máy đi vào bên trong hầm 33,70 mét, phía bên trái mép hầm phát hiện 01 tử thi đang ngập trong nước, đầu tử thi quay ra ngoài, chân quay vào trong hầm, bàn chân phải thò ra khỏi mặt nước, phần đầu, ngực bị đất đá vùi lấp đè lên. Từ vị trí tử thi cách đỉnh hầm là 1,5 mét, đến đáy đường hầm (gương hầm) là 07 mét, nước sâu 0,8 mét. Tại vị trí gương hầm phát hiện 08 lỗ khoan theo vòng tròn, mỗi lỗ cách nhau khoảng 30 cm, trong đó có 03 lỗ phát hiện vật nghi thời thuốc nổ màu vàng đỏ nhồi trong lỗ, có phần thò ra khỏi miệng lỗ, cách mặt nước khoảng 03 mét. Do hiện trường, có rất nhiều thuốc nổ không đảm bảo an toàn, nên tổ khám nghiệm không tiếp cận được các lỗ khoan.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường gồm: 01 đoạn dây cáp điện màu đen dài 55 mét; 01 chiếc quần màu xám (01 ống quần đã bị cắt do đất đá kẹp chặt), trên quần bám nhiều chất bụi bẩn màu xám dài 80 cm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thu giữ tại Phòng khám đa khoa S: 01 chiếc áo sơ mi màu xám trắng, bên trong có dính nhiều chất dịch màu đỏ đen và các miếng bông gạc có dính chất dịch màu nâu đỏ đen của anh Sùng A L.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi lập hồi 01 giờ 45 phút ngày 08/7/2022 xác định: Tình trạng tử thi đang phân hủy. Nguyên nhân chết của tử thi là chấn thương ngực (đụng giáp tim – phổi).

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 88/TT, ngày 27/7/2022 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Điện Biên đã kết luận: Nguyên nhân chết của Lý A D là: Chấn thương ngực, đụng giáp phổi. Thời gian chết của Lý A D tính đến thời điểm

khám nghiệm (ngày 08/7/2022), trên 72 giờ. Tại Kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 69/MBH, ngày 25/7/2022 của Trung tâm pháp y Điện Biên, Sở Y tế tỉnh Điện Biên kết luận: Hình ảnh đưng giập, rách phổi; Lòng phế quản và phế nang chứa đầy dịch hồng, không có dị vật; Nhiều vùng vách các phế nang đứt rách, chảy máu, tạo thành các đám đặc. Hình ảnh xung huyết và thoái hóa hoại tử sau chết các tạng: Tim, phổi, da.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 143/TgT, 144/TgT và 145/TgT ngày 10/8/2022 của Trung tâm Giám định pháp y, Sở Y tế tỉnh Điện Biên đã kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Sùng A L tại thời điểm giám định là 33% (ba mươi ba phần trăm); cho Sùng A C tại thời điểm giám định là 43% (bốn mươi ba phần trăm); cho Giàng A Ch tại thời điểm giám định là 33% (ba mươi ba phần trăm). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho 03 người là 109%.

Do hiện trường vẫn còn thuốc nổ chưa xử lý, không đảm bảo an toàn, nên hồi 03 giờ 25 phút ngày 08/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành niêm phong cửa hầm. Sau khi đảm bảo an toàn, hồi 08 giờ 00 phút, ngày 27/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành mở niêm phong cửa hầm, giao cho Công ty số 6 tiến hành bơm nước, hút bùn trong hầm để phục vụ công tác khám nghiệm hiện trường bổ sung. Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 10 giờ 20 phút, ngày 05/9/2022 tại hầm số 3 công trình thủy điện L xác định: Phía bên trong hầm có 01 gương hầm phụ kích thước 6,7 x 10,5 x 3,5 mét, cách gương hầm chính 22 mét. Từ vị trí đường nhánh vào 14 mét ở trên tảng đá, cách vách bên phải hầm 1,2 mét, phát hiện 02 thỏi hình trụ tròn dài 24 cm, đường kính 3,2 cm, được bọc bao bì màu cam, hai đầu được buộc thắt nút bằng một đoạn dây kim loại, bên ngoài bao bì có in dòng chữ “Công ty TNHH MTV cơ khí hóa chất 13 Φ32 – 300 g”. Tại phía cuối đường hầm trên mặt gương hầm chính phát hiện nhiều lỗ khoan, khoảng cách giữa các lỗ từ 50 cm đến 70 cm, trong đó có 01 lỗ to nhất rộng 07 cm x 15 cm, sâu 1 mét, bên trong lỗ không có kíp hay thuốc nổ (nghi do mìn nổ tạo ra), bên dưới là đồng đất đá với nhiều kích thước khác nhau cao khoảng 1,5 mét. Các lỗ còn lại trung bình rộng 3,6 – 4 cm, sâu khoảng 1,8 - 2,2 mét, bên trong một số lỗ không có thuốc nổ, một số lỗ đã được búa mìn, một số lỗ có thuốc nổ và kíp nổ nhưng chưa búa mìn, một số lỗ có dây kíp nổ chạy ra ngoài, tình trạng chưa được khóa kíp; có 02 lỗ có 01 đầu dây kíp đã được đầu chap với nhau.

Tại hiện trường thu giữ: 02 (hai thỏi hình trụ tròn), dài 24 cm, đường kính 3,2 cm được bọc bởi bao bì màu cam; 01 thỏi kim loại màu bạc hình trụ trong dài 6,2 cm, đường kính 0,6 cm, một đầu được nối với 02 dây điện màu đỏ và màu xanh ở trong lỗ khoan trên mặt gương hầm chính; 01 mẫu đất đá. Sau khi khám nghiệm hiện trường xong, Công ty số 6 đã tiến hành xử lý kích nổ toàn bộ số thuốc nổ và kíp nổ còn sót lại trong hầm số 3. Để đảm bảo tiến độ dự án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã bàn giao hầm số 3 cho Công ty số 6 để tiếp tục thi công công trình (Biên bản bàn giao hồi 13 giờ 00 phút, ngày 05/9/2022).

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N phối hợp với các cơ quan chức năng xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn tại đường hầm số 3, thấy rằng:

- Tại Kết luận giám định 6006/KL-KTHS, ngày 21/9/2022 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: 01 thỏi kim loại hình trụ tròn dài 6,2 cm, đường kính 0,6 cm, một đầu được nối bằng 02 dây điện màu đỏ và màu xanh dài 1 mét là kíp nổ điện vỏ nhôm, thuộc nhóm vật liệu nổ. Kíp nổ có tác dụng kích nổ thuốc nổ. 02 thỏi hình trụ tròn, dài 24 cm, đường 3,2 cm, bên ngoài bọc bởi bao bì màu cam, hai đầu được buộc bằng dây kim loại, bên ngoài bao bì in dòng chữ Công ty TNHH MTV cơ ký hóa chất 13 Φ32 – 300 g, đều là thuốc nổ công nghiệp nhũ tương, thuộc nhóm vật liệu nổ, thường dùng trong khai khoáng, mở đường... Khối lượng mỗi thỏi là 200 gam (hai trăm gam). Trên 01 mẫu đất đá gửi giám định thấy dấu vết của NH_4NO_3 (amôni nitrat), là thành phần chính của thuốc nổ công nghiệp.

- Tại công văn số 1028/BCH-TM, ngày 17/8/2022 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Điện Biên, có ý kiến về nguyên nhân gây nổ thuốc nổ là do kíp phát nổ. Kíp điện phát nổ trong 02 trường hợp: Trường hợp 1: Có lực tác động rất mạnh lên kíp, kíp nổ gây nổ thuốc nổ. Trường hợp 2: Có dòng điện chạy qua kíp gây nổ kíp, dẫn đến kích nổ thuốc nổ. Dòng điện gây nổ kíp có thể là điện lưới hoặc sét dẫn truyền theo đường dây điện đi từ ngoài vào trong hầm.

- Tại Công văn số 1024/PCCC của Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu hộ cứu nạn, ngày 23/8/2022, về xác định nguyên nhân gây nổ mìn có thể có những nguyên nhân sau: Do sét đánh dẫn đến nhiễm điện qua dây dẫn tín hiệu nổ mìn, làm kích nổ quả mìn đang đấu vào mạng. Do xuất hiện dòng điện lạc từ đường điện cung cấp cho các thiết bị trong hầm (máy bơm điện 3 pha hút nước, điện chiếu sáng, điện thông gió). Do công nhân nổ mìn không tuân thủ các quy trình kỹ thuật (đấu nối vào mạng, tra kíp, nạp búa, sử dụng thiết bị phát sinh tia La, thiết bị vô tuyến ...).

- Tại Công văn của Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Điện Biên, ngày 12/8/2022 trả lời tại khu vực Km 30 QL4H, thuộc bản L 1, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên không có trạm khí tượng quan trắc, điểm đo mưa tự động, trạm quan trắc định vị sét nên không có số liệu trả lời cơ quan điều tra về việc từ 03 giờ đến 07 giờ ngày 03/7/2022 xảy ra hiện tượng mưa giông, sấm sét ở khu vực này. Tổng lượng mưa từ sau 03 giờ đến 07 giờ ngày 03/7/2022 tại điểm đo mưa tự động S đạt 65 mm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành kiểm tra Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp của anh Lý A D, cấp ngày 27/9/2021: Sở Công thương tỉnh Yên Bái có văn bản trả lời là không cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho anh Lý A D. Tại Kết luận giám định số 1291/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, ngày 02/10/2022, kết luận: Không đủ cơ sở kết luận “Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp” gửi giám định là thật hay giả. Nguồn gốc Giấy chứng nhận này là do anh Lý A D nộp cho Công ty số 6, kèm hồ sơ xin việc, Công ty số 6 không phát hiện được D nộp cho công ty

giấy chứng nhận thật hay giả. Do anh Lý A D đã tử vong, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ hành vi làm giả, sử dụng giấy tờ giả của cơ quan tổ chức.

Tại Công văn số 1328/SCT-QLCN, ngày 31/8/2022 của Sở Công thương tỉnh Điện Biên về việc cung cấp thông tin huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN, Sùng A L, Sùng A C, Giàng A Ch và Lý A D, không có tên trong danh sách cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về vật liệu nổ công nghiệp của Sở Công thương tỉnh Điện Biên.

Quá trình điều tra, Lường Văn T là Phó chỉ huy trưởng công trình, kiêm chỉ huy nổ mìn phụ trách hầm số 2 và 3 khai nhận: Căn cứ Quyết định phân công, giao việc và bảng mô tả công việc, giấy bàn giao việc, phương án nổ mìn, hộ chiếu nổ mìn và các quy định của pháp luật về trách nhiệm đối với chỉ huy nổ mìn, Lường Văn T đã không nhận thức đầy đủ trách nhiệm của mình trong quá trình chỉ huy nổ mìn nên không thực hiện những biện pháp bảo đảm kỹ thuật an toàn sau: Không phổ biến hộ chiếu nổ mìn đến toàn bộ công nhân và người liên quan đến công tác nổ mìn, không phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng người và ký xác nhận; không trực tiếp giám sát thợ mìn khi nạp mìn, không phát tín hiệu khi nạp mìn..., do đó không phát hiện được anh Lý A D nạp mìn không tuân thủ kỹ thuật và quá trình D nạp mìn T và D đã không yêu cầu các công nhân Giàng A Ch, Sùng A C và Sùng A L là những người không liên quan ra khỏi khu vực nạp mìn, dẫn tới xảy ra tai nạn và hậu quả 01 người tử vong 03 người bị thương tích.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSNP ngày 10/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lường Văn T về tội Vi phạm quy định về an toàn lao động, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 295 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lường Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo và Công ty số 6 đã kịp thời bồi thường, hỗ trợ tiền thuốc men, chi phí chữa trị cho những người bị thương, hỗ trợ mai táng phí, bồi thường tổn thất tinh thần và hỗ trợ khác cho gia đình nạn nhân tử vong, cụ thể như sau:

- Bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Lý A D số tiền là: 470.000.000 (bốn trăm bảy mươi triệu) đồng (đã bồi thường xong theo giấy nhận tiền ngày 07/7/2022), hỗ trợ trả hết tiền mua xe máy trả góp còn nợ của anh Lý A D là 25.613.000 (hai mươi lăm triệu sáu trăm mười ba nghìn) đồng.

- Bồi thường cho bị hại Sùng A C số tiền 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng, đã bồi thường xong theo biên bản hỗ trợ ngày 20/7/2022 và ngày 06/01/2023.

- Bồi thường cho bị hại Sùng A L số tiền 33.500.000 (ba mươi ba triệu năm trăm nghìn) đồng, đã bồi thường xong theo biên bản hỗ trợ ngày 21/7/2022 và ngày 29/11/2022.

- Bồi thường cho bị hại Giàng A Ch số tiền 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng, đã bồi thường xong theo biên bản hỗ trợ ngày 20/7/2022 và ngày 06/01/2023.

Tổng số tiền mà bị cáo và Công ty đã liên đới bồi thường, hỗ trợ là: 585.113.000 (năm trăm tám mươi lăm triệu một trăm mười ba nghìn) đồng.

Những người bị hại Sùng A L, Sùng A C và Giàng A Ch và người đại diện theo ủy quyền của bị hại Lý A D là chị Sùng Thị G, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra có ý kiến như sau: Vụ việc tại nạn lao động tại hầm số 3 công trình thủy điện L, bị cáo và các bị hại đều không mong muốn hậu quả xảy ra. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo và Công ty số 6 đã thường xuyên thăm hỏi, bồi thường, hỗ trợ kịp thời cho các bị hại và gia đình bị hại. Các bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đều đã nhận được tiền bồi thường theo thỏa thuận, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời các anh Sùng A L, Sùng A C và Giàng A Ch có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự là Công ty số 6 có ý kiến: Lương Văn T là Phó chỉ huy trưởng công trình thủy điện L, kiêm chỉ huy nổ mìn phụ trách hầm số 2 và 3 của công trình. Ngày 25/6/2022, ông Phạm Đông D là Quản lý công trình nghỉ phép, bàn giao công việc cho Lương Văn T phụ trách. Quá trình nạy mìn tại hầm số 3, T là chỉ huy trưởng đã không thực hiện việc giám sát thợ mìn, dẫn đến mìn phát nổ, hậu quả làm 01 công nhân bị chết và 03 công nhân bị thương. Tại giai đoạn điều tra, công ty đã liên đới với bị cáo T bồi thường thiệt hại cho 04 người bị hại với tổng số tiền là: 559.500.000 đồng, và hỗ trợ trả tiền còn nợ mua chiếc xe máy Honda cho gia đình anh Lý A D số tiền là 25.613.000 đồng. Những bị hại và đại diện của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, Công ty số 6 cũng không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền trên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội. Đối với việc anh Lý A D cung cấp cho Công ty Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ giả, Công ty không phát hiện được là D cung cấp Giấy chứng nhận giả nên đã bố trí công việc cho D là thợ mìn. Đối với việc ông Bùi Hữu C có hành vi tự ý chỉ đạo vận chuyển vật liệu nổ của công ty khi chưa có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền, Công ty đã có hình thức xử lý kỷ luật đối với ông Ch, đồng thời đã nghiêm chỉnh nộp phạt theo Quyết định xử phạt hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Phạm Đông D có lời khai như sau: Ông Phạm Đông D là quản lý công trình thủy điện L, kiêm thợ mìn. Từ ngày 25/6/2022 đến ngày 05/7/2022, ông D báo cáo Giám đốc Công ty xin nghỉ phép và làm phiếu bàn giao công việc cho Lương Văn T, là Phó Chỉ huy trưởng công trình, kiêm chỉ huy nổ mìn phụ trách hầm số 2 và hầm số 3. Sau khi nghe tin Công trình xảy ra tai nạn, đến ngày 04/7/2022 ông D đã có mặt tại hiện trường, phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành cứu hộ, cứu nạn. Khi cùng tổ công tác vào khám nghiệm hiện trường, ông D thấy một số lỗ mìn có mìn lòi ra do búa mìn bị nát vì ngâm nước, một số lỗ đã mở khóa kíp, có 02 lỗ đầu kíp với nhau. Với kinh nghiệm là thợ mìn, ông D cho rằng, quá trình nhồi thuốc, đầu nối kíp nổ của D không đảm bảo an toàn, không thực hiện đúng quy trình và không khóa kíp nổ. Nguyên nhân

gây nổ là do có nguồn điện tác động đến kíp nổ, do D không khóa kíp khi nhận bàn giao vật liệu nổ, dẫn đến phát nổ, còn nguồn điện ở đâu thì ông D không biết. Mặc dù là quản lý công trình nhưng ông chỉ là thợ mìn, nên trách nhiệm chính về công tác nổ mìn là do Lường Văn T, Phó chỉ huy trưởng công trình kiêm chỉ huy nổ mìn chịu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Hữu C có lời khai như sau: Bùi Hữu C là kế T kiêm thủ kho vật liệu nổ của công trình thủy điện L tại Km 34, quốc lộ 4H của Công ty số 06. Do chiều ngày 02/7/2022, thủ kho vật liệu nổ là Quàng Văn H tại Km 30, quốc lộ 4H nghỉ nên Chiến trực thay. Thời điểm Chiến nhận bàn giao của Tuấn, trong kho tại Km 30 có 135 kg thuốc nổ nhũ tương và 635 kíp điện vi sai. Đến sáng ngày 03/7/2022, Chiến xuất 01 lần vật liệu nổ cho Lường Văn T 39 kg thuốc nổ nhũ tương và 44 kíp điện vi sai. Tuy nhiên, sau khi tai nạn trong hầm số 3 xảy ra, Chiến đã tự ý bảo Hoàng Mạnh Cường là công nhân của Công ty sử dụng xe chở vật liệu nổ của công ty vận chuyển 96 kg thuốc nổ và 591 kíp nổ vi sai về bảo quản tại kho Km26 quốc lộ 4H. Sau đó, Chiến tiếp tục bảo Cường vận chuyển thêm 1.632,2 kg thuốc nổ nhũ tương cùng với 96 kg thuốc nổ nhũ tương và 591 kíp điện vi sai đến Nhà điều hành công trình thủy điện Ma Thì Hồ, xã Ma Thì Hồ, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên tại Km 18, Quốc lộ 4H.

Những người làm chứng: Sùng A T, Vàng A L, Nguyễn Duy S, Vàng A T1, vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra có lời khai như sau: Sùng A T, Vàng A L, Nguyễn Duy S, Vàng A T1 đều là công nhân của Công ty số 6. Anh Sùng A T là tổ trưởng tổ 2, phụ trách nổ mìn hầm số 2 công trình thủy điện L. Khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 03/7/2022, tổ 2 đang thi công khoan lỗ mìn tại hầm số 2 thì mất điện nên anh Trừ và các công nhân về lán nghỉ ngơi. Khi anh Trừ đang ngồi ở bàn uống ở lán thì nghe tiếng nổ ở cửa hầm số 3, sau đó là tiếng sét đánh rất lớn, một lúc sau trời tiết mưa to, sấm Chp. Khoảng 30 phút sau thì anh Vàng A L gọi anh Trừ đi cứu hộ công nhân ở trong hầm số 3 do nổ mìn. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 03/7/2022, Lường Văn T có gọi anh Nguyễn Duy S (là công nhân lái máy xúc) và anh Vàng A T1 (là công nhân lái xe tải), đang nghỉ trong lán công trình, điều khiển xe tải đến cửa hầm số 3 để cứu người. Khi anh Tỉnh và anh Sáng tới cửa hầm số 3 thì trời đang mưa to, nước suối tràn qua bờ kè trước cửa hầm số 3, có 01 công nhân đang mặc áo mưa, mặt mũi có vết máu, đứng trước cửa hầm. Anh Sáng đi vào sâu trong hầm đưa thêm 01 công nhân khác đang bị thương, bên tay trái chảy nhiều máu. Sau đó, anh Sáng và anh Tỉnh đưa 02 công nhân lên xe, khi đó nước suối đang lên rất nhanh, anh Sáng phải quay lại lán để lấy chìa khóa xe điều khiển chiếc máy xúc lên khu vực an toàn, rồi cả 02 đưa 02 công nhân đi cấp cứu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lường Văn T về tội Vi phạm quy định về an toàn lao động và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 295, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị xử phạt bị cáo Lường Văn T 03 năm tù cho hưởng án treo, ấn định

thời gian thử thách là 05 năm. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần màu xám, dạng quần ống chun, hai ống quần đã bị cắt đứt đựng trong 01 túi nilon màu trắng; 01 chiếc áo sơ mi màu trắng xám và các miếng băng gạc đựng trong 02 túi nilon màu vàng; trả lại cho Công ty số 6, 01 đoạn dây cáp điện màu đen, dài 55 mét. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do bị cáo và Công ty số 06 đã bồi thường, hỗ trợ toàn bộ thiệt hại với các bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại với tổng số tiền là 585.113.000 (năm trăm tám mươi lăm triệu một trăm mười ba nghìn) đồng, các bên xác nhận đã bồi thường xong; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và bị đơn dân sự không có yêu cầu gì khác nên không đề cập xử lý. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 295 của Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lương Văn T nhất trí với luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội. Những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 03/7/2022, tại hầm dẫn nước số 3, công trình thủy điện L, đóng trên địa bàn bản L 1, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên, xảy ra vụ tai nạn lao động nghiêm trọng do nổ mìn. Hậu quả làm 01 người lao động là anh Lý A D tử vong và 03 người lao động bị thương tích, theo kết quả giám định gồm: Sùng A L là 33%, Sùng A C là 43% và Giàng A Ch là 33%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của 03 người nêu trên là: 109%.

Quá trình thi công nổ mìn, do anh Lý A D là công nhân của Công ty số 6, không được huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ, không phải là thợ mìn thực hiện, theo sự chỉ đạo của bị cáo Lương Văn T là Phó Chỉ huy trưởng công trình (được quản lý công trình ủy quyền khi vắng mặt), kiêm chỉ huy nổ mìn phụ trách hầm số 2 và số 3. Do không có sự chỉ dẫn, giám sát trực tiếp của bị cáo Lương Văn T là chỉ huy nổ mìn, D không phải là thợ mìn có kinh nghiệm nên quá trình nạp mìn, D không thực hiện đúng các biện pháp bảo đảm an toàn khi nạp mìn, đấu nối kíp nổ theo quy định tại khoản 3 Điều 34 QCVN 01: 2019/BTC - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ. Đồng thời trước khi bắt đầu nạp mìn, bị cáo và D đã không yêu cầu tất cả những người không liên quan là Sùng A C, Sùng A L và Giàng A Ch trong khu vực gương hầm phải rút ra nơi an toàn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 36

QCVN 01: 2019/BTC. Bị cáo Lương Văn T nhận thức được trách nhiệm của chỉ huy nổ mìn trong việc thi công nổ mìn là phải trực tiếp chỉ đạo, giám sát thực hiện nạp, nổ mìn nhưng bị cáo không thực hiện. Hành vi của bị cáo vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật lao động, Điều 17 Luật an toàn, vệ sinh lao động; vi phạm điểm a khoản 32 QCVN 01:2019/BCT; vi phạm mục 4.4. Các biện pháp đảm bảo an toàn: “.... công tác làm VLNCN được thực hiện dưới sự giám sát của chỉ huy nổ mìn.”, mục 5.2. Quy định trách nhiệm: “Chỉ huy nổ mìn... chỉ đạo thực hiện nạp, nổ mìn; trực tiếp kiểm tra trước và sau khi nổ mìn”, theo Phương án nổ mìn ngày 31/12/2021 của Công ty số 6; vi phạm biện pháp kỹ thuật an toàn tại Hồ chiếu khoan nổ mìn hầm lò số 6, ngày 03/7/2022 tại công trình thủy điện L; vi phạm về việc không thực hiện công việc theo bảng mô tả ngày 10/5/2022, do Giám đốc Công ty số 6 phân công.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Văn T phạm tội Vi phạm quy định về an toàn lao động theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 295 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm d khoản 2 Điều 295 của Bộ luật hình sự quy định: “2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm: ...*

d) Là người có trách nhiệm về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người.”

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của pháp luật về an toàn lao động trong thi công nổ mìn, gây hậu quả 01 người chết và 03 người bị thương. Bị cáo có trình độ kỹ thuật, nhận thức được các quy định của của Luật an toàn, vệ sinh lao động, quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, phương án đảm bảo an toàn trong quá trình thi công nổ mìn của Công ty số 6, và các văn bản hướng dẫn thi hành, quy định về trách nhiệm của người Phó chỉ huy công trình, chỉ huy nổ mìn nhằm đảm bảo sự an toàn về tính mạng, sức khỏe cho người lao động. Tuy nhiên, với ý thức chủ quan, không chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật trong thi công công trình có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà bị cáo đã để hậu quả nghiêm trọng xảy ra.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Lương Văn T có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng. Bị cáo được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận trong quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Mặc dù hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nhưng bị cáo đã liên đới cùng với Công ty số 6 tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho những người bị hại. Những người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và bị đơn dân sự đều có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bên cạnh đó nguyên nhân xảy ra tai nạn cũng xuất phát từ một phần lỗi của người lao động là anh Lý A D, đã không thực hiện đúng quy định đảm bảo an toàn trong thi công nổ mìn.

Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và Công ty số 6 đã tự nguyện liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại là Sùng A C, Sùng A L, Giàng A Ch và người đại diện hợp pháp của bị hại Lý A D (đã chết) với tổng số tiền bồi thường là 559.500.000 (năm trăm năm mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng). Trong đó bị cáo Lương Văn T bồi thường cho anh Giàng A Ch và anh Sùng A C mỗi người 8.000.000 đồng (tổng 16.000.000 đồng), số tiền còn lại là do Công ty số 6 tự nguyện bồi thường cho các bị hại và người đại diện hợp pháp của D. Ngoài ra Công ty số 6 đã tự nguyện hỗ trợ chi trả cho gia đình anh Lý A D toàn bộ số tiền mà D mua xe máy Honda RSX trả góp còn thiếu là 25.613.000 đồng. Những người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo và Công ty số 6 phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác, Công ty số 6 không yêu cầu bị cáo phải hoàn lại số tiền trên. Xét thấy, việc thỏa thuận bồi thường của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, các bên không có yêu cầu gì khác, căn cứ khoản 1 Điều 585, Điều 597 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét đề nghị xử phạt của Viện kiểm sát: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lương Văn T 03 năm tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 05 năm. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo có đủ điều kiện được áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện ngay trong môi trường xã hội bình thường, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo, cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Do đó, mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 295 của Bộ luật Hình sự thì *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, thu nhập của gia đình bị cáo là từ tiền công lao động tại

Công ty số 6 của bị cáo, hiện tại hoàn cảnh kinh tế của gia đình bị cáo khó khăn do phải bồi thường thiệt hại cho bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Đối với vật chứng là 02 thỏi hình trụ tròn, dài 24 cm, đường kính 3,2 cm được bọc bởi bao bì màu cam; 01 thỏi kim loại hình trụ tròn dài 6,2 cm, đường kính 0,6 cm, một đầu được nối với 02 dây điện màu đỏ và màu xanh; 01 mẫu đất đá, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã gửi toàn bộ giám định, Viện khoa học hình sự, Bộ Công an đã sử dụng hết trong quá trình giám định, không hoàn lại, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 chiếc quần màu xám, dạng quần ống chun, hai ống quần đã bị cắt đứt, trên quần có bám nhiều bụi bẩn màu xám đựng trong 01 túi nilon màu trắng; 01 chiếc áo sơ mi màu trắng xám và các miếng băng gạc có bám dính chất màu nâu đỏ đựng trong 02 túi nilon màu vàng và 01 đoạn dây cáp điện màu đen, dài 55 mét, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự quyết định: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần màu xám đựng trong 01 túi nilon màu trắng; 01 chiếc áo sơ mi màu trắng xám và các miếng băng gạc có bám dính chất màu nâu đỏ đựng trong 02 túi nilon màu vàng; trả lại cho Công ty số 06, 01 đoạn dây cáp điện màu đen, dài 55 mét.

[9] Trong vụ án này còn có:

- Ông Phạm Đông D, là người được Giám đốc công ty số 6 phân công nhiệm vụ Quản lý công trình, kiêm thợ mìn. Tuy nhiên, do ông D xin nghỉ phép từ ngày 25/6/2022 đến ngày 05/7/2022 và đã bàn giao công việc cho bị cáo Lương Văn T. Mặt khác, ông D cũng không phải là chỉ huy nổ mìn của công trình nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông D.

- Ông Bùi Hữu C là thủ kho vật liệu nổ, sáng ngày 03/7/2022, ông Ch đã xuất 39 kg thuốc nổ và 44 kíp điện vi sai theo phiếu xuất kho của bị cáo Lương Văn T là đúng quy định. Tuy nhiên, ông Ch có hành vi tự ý vận chuyển vật liệu nổ của công ty khi chưa có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền. Mặc dù, hành vi vận chuyển trái phép vật liệu nổ của ông Ch không liên quan đến hậu quả nổ mìn tại hầm số 03, nhưng đã vi phạm quy định tại khoản 6 Điều 54 Nghị định số 71/2019/NĐ-CP, ngày 30/8/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã chuyển hồ sơ tới Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên để xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng số 6, theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 284/QĐ-XPHC, ngày 24/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên với hình thức phạt tiền 120.000.000 đồng là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với ông Bùi A, Phó Giám đốc Công ty, được Giám đốc Công ty số 6 phân công phụ trách theo dõi, điều hành công trình thủy điện L, ông Tuấn chịu trách nhiệm về hồ sơ, thủ tục, đối với công tác làm vật liệu nổ công nghiệp tại công

trình, được giao cho ông Phạm Đông D, do đó Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm.

- Đối với Công ty X là chủ đầu tư xây dựng công trình thủy Điện L, sự việc tai nạn xảy ra tại công trình đang thi công, thuộc thẩm quyền quản lý của công ty. Tuy nhiên, quá trình thực hiện việc đầu tư xây dựng, Công ty đã xây dựng kế hoạch, phương án nổ mìn, ban hành nội quy, quy chế niêm yết tại công trình đảm bảo quy trình an toàn lao động theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với hành vi làm giả, sử dụng Giấy chứng nhận Huân luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp giả và hành vi không thực hiện đúng tiêu chuẩn, kỹ thuật về an toàn khi sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của anh Lý A D, do Lý A D đã chết, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có cơ sở điều tra làm rõ, Viện kiểm sát không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét trách nhiệm.

- Đối với Công ty TNHH Tư vấn đầu tư ITH Việt Nam là đơn vị tư vấn, giám sát lập thiết kế kỹ thuật, nhưng Công ty số 6 và Công ty Tư vấn đầu tư IHT không có hợp đồng quy định về trách nhiệm của đơn vị tư vấn, giám sát về an toàn lao động trong hoạt động thi công nổ mìn tại công trình. Mặt khác, Công ty số 6 đã có quyết định phân công và quy định trách nhiệm về công tác đảm bảo an toàn lao động đối với quản lý công trình và Phó Chỉ huy trưởng công trình, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý trách nhiệm, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Lương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 295, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội Vi phạm quy định về an toàn lao động.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, với thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/4/2023.

Giao bị cáo Lương Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 13/2023/LCCT-TA, ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đối với bị cáo Lương Văn T.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần màu xám, dạng quần ống chun, hai ống quần đã bị cắt đứt, trên quần có bám nhiều bụi bẩn màu xám đựng trong 01 túi nilon màu trắng; 01 chiếc áo sơ mi màu trắng xám và các miếng băng gạc có bám dính chất màu nâu đỏ đựng trong 02 túi nilon màu vàng. Trả lại cho Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng số 6, 01 đoạn dây cáp điện màu đen, dài 55 mét.

(Vật chứng được niêm phong như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/02/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án; bị đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 21/4/2022; trường hợp vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT CA huyện N;
- Bộ phận HSNV CA huyện N;
- Cơ quan THAHS CA huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã T, TP Đ;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS: VA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Sao

